| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **31/2017/DS-ST**
Ngày: 11 - 7 - 2017
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Tú Vinh**
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Lý**
2. Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thúy Oanh –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*** Ông **Lê Hoàng Anh –** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2017/DS-ST ngày 20/4/2017 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXX-ST ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Ánh Ng** – sinh năm 1968
Địa chỉ: 135/4 đường K, phường H, Nha Trang, Khánh Hòa.
Bà Ng có mặt.

*Bị đơn:* Bà **Lê Thị N** – sinh năm 1962
Địa chỉ: 117 đường H, phường T, Nha Trang, Khánh Hòa.
Bà N vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Trình bày của nguyên đơn:*

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2017 và bản tự khai, bà Lê Thị Ánh Ng trình bày: Trước đây bà và bà Lê Thị N do cùng buôn bán ở chợ Xóm Mới nên có quen biết nhau. Năm 2016 bà N có mượn của bà số tiền nhiều lần tổng cộng là 675.000.000 đồng và hẹn đến cuối năm 2016 sẽ trả, nhưng sau đó bà N đã không thực hiện lời hứa. Bà đã nhiều lần liên lạc với bà N yêu cầu trả nợ nhưng bà N vẫn không trả, nên ngày 10/01/2017 bà đã đến gặp bà N yêu cầu viết giấy xác nhận số nợ và bà N đã viết giấy nhận nợ số tiền là 675.000.000 đồng *(Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*. Bà N hẹn đến tháng 3/2017 sẽ trả cho bà toàn bộ số nợ vay, tuy nhiên đã nhiều lần bà đến nhà bà N để đòi nợ, nhưng bà N vẫn không chịu trả. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị N phải trả cho bà một lần toàn bộ số nợ vay theo giấy nhận nợ ngày 10/01/2017.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2017, do bà N đồng ý trả trước cho bà 200.000.000 đồng, phần còn lại trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng 10.000.000 đồng nên bà đã đồng ý giảm bớt cho bà N một phần tiền nợ là 225.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà N phải trả 450.000.000 đồng. Nhưng bà N lại thay đổi ý kiến, không chịu trả cho bà như thỏa thuận tại buổi hòa giải nên bà cũng không đồng ý giảm bớt tiền nợ cho bà N nữa.

Vì vậy tại phiên tòa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị N phải trả cho bà toàn bộ số tiền 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

** Trình bày của bị đơn tại bản tự khai và biên bản hòa giải:*

Trước đây bà và bà Lê Thị Ánh Ng cùng buôn bán quần áo trong chợ Xóm Mới nên quen biết nhau và bà có mượn của bà Ng nhiều lần với tổng số tiền là 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) và đến ngày 10/01/2017 bà có viết giấy tay xác nhận nợ với bà Ng. Do làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn và do sức khỏe bà không được tốt nên mặc dù nhiều lần khất nợ với bà Ng, nhưng đến nay bà vẫn chưa trả được số tiền trên cho bà Ng.

Bà Ng yêu cầu bà phải trả cho bà Ng số tiền nợ 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Bà thừa nhận còn nợ bà Ng số tiền trên và có viết giấy nhận nợ cho bà Ng vào ngày 10/01/2017, nhưng vì hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn nên không thể trả hết nợ cho bà Ng một lần được. Vì vậy, bà đề nghị bà Ng giảm bớt cho bà một phần nợ và cho bà trả nợ dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh Ng về việc buộc bà Lê Thị N phải trả cho bà Ng một lần toàn bộ số tiền 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) theo giấy nhận nợ của bà N lập ngày 10/7/2017, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng*:

(1) Bà Lê Thị Ánh Ng khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Lê Thị N, có nơi cư trú tại 117 Huỳnh Thúc Kháng, Tân Lập, Nha Trang nên Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

(2) Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng lần thứ hai bị đơn (bà Lê Thị N) vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

** Về nội dung:*

(1) Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại các phiên hòa giải các bên đương sự đều xác nhận do quen biết nhau nên bà Ng đã cho bà N mượn tiền nhiều lần, tổng cộng là 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*. Đến ngày 10/01/2017, do bà N không trả được nợ nên bà N có viết giấy xác nhận nợ của bà Ng số tiền 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Tại giấy nhận nợ không có thỏa thuận về lãi và thời hạn trả nợ nên Hội đồng xét xử xác định đây là loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Bà Ng và bà N đều thừa nhận việc bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên bà N không trả nợ cho bà Ng được.

Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định giấy xác nhận nợ tiền giữa bà Ng và bà N là có thật, việc giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, bà Ng đã thực hiện việc thông báo đòi lại tài sản thông qua việc bà Ng nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nên bà Ng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015.

(2) Bà N cho rằng hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn nên không thể trả hết nợ cho bà Ng một lần được, bà đề nghị trả dần cho bà Ng, mỗi tháng 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* cho đến khi hết nợ, nhưng không được bà Ng đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của bà N.

(3) Bà Ng yêu cầu bà N phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), không yêu cầu bà N trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần lãi và xác định yêu cầu này của bà Ng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự 2015 nên có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ng.

(4) Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị Ánh Ng được chấp nhận nên bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ  vào các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc bà Lê Thị N phải trả cho bà Lê Thị Ánh Ng toàn bộ số tiền theo giấy xác nhận nợ lập ngày 10/01/2017 là 675.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), trả một lần, không trả lãi.

2. Bà Lê Thị N phải nộp 31.000.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Ánh Ng 15.500.000 đồng *(Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006491 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Lê Thị Ánh Ng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Quy định:*** *Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Phan Thị Tú Vinh**